

INTREFOOD SHAREHOLDING COMPANY

Địa chỉ : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, TP Biên
Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0251 3511138
Fax : 0251 3512498

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ CHO SẢN PHẨM

NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ NHO
(KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER GRAPES)

2024

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:003/IFS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Địa chỉ: Lô 13- Khu CN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa - Đồng Nai
Điện thoại: 0251. 3511138
Fax: 0251. 3512498
E-mail: Feedback@wonderfarmonline.com
Mã số doanh nghiệp: 3600245631
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
Hệ thống quản lý ATTP của cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam
. Chứng nhận ISO 22000:2018 số HA 159/4.23.CIV . Hiệu lực: 16/01/2023 đến 15/01/2026
. Chứng nhận HACCP số HA 365/2.23.03. Hiệu lực: 16/01/2023 đến 15/01/2026

II. Thông tin về sản phẩm:

**1. Tên sản phẩm: NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ NHO
(KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER GRAPES)**

2. Thành phần: Nước, đường, chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii)), nước ép nho từ nước ép cô đặc (2,58 g/l), hương liệu (hương nho tổng hợp, hương nho giống tự nhiên), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), vitamin B3.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

12 tháng kể từ ngày sản xuất.(NSX & HSD: xem trên nắp chai)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 490 ml / chai

Đóng gói lốc màng co: 6 chai / màng co.

Đóng gói thùng giấy: 12 chai/ thùng giấy, 24 chai / thùng giấy

- Chất liệu bao bì:

Chai PET được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam.

Địa chỉ: Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (theo nhãn đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm được sản xuất đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 05 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
TP. BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI
Koichi Noda
Director/
General Manager of Factory

Ice+ Grapes 490 ml 2024

259C



1.5 40 110 78 3.5

150

154

2mm

2mm

10

7

228

Image for reference only

Net content - 490 ml
Thể tích thực - 490 ml

Hình ảnh có tính chất minh họa

NƯỚC VỊ TRÁI CÂY

• Với phương pháp Đông Kết Trái Cây tại -18°C, Ice+ bảo toàn trọn vẹn dưỡng chất tự nhiên từ trái cây tươi và đem lại vị ngon tươi mới đầy sảng khoái.
• Được bổ sung thêm lượng Vitamin cần thiết cho cơ thể luôn căng tràn sức sống.

THÀNH PHẦN: Nước, đường, chất điều chỉnh độ axit (390, 331(iii)), nước ép nho từ nước ép cô đặc (2,58 g/l), hương liệu (hương nho tổng hợp, hương nho giống tự nhiên), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), Vitamin B3.

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TÍNH THEO 100 ml	
Năng lượng	29 kcal
Carbohydrat	7,27 g
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Dường tổng số	6,86 g
Natri	14,5 mg
Vitamin B3	2 mg*

*Giá trị tương đương Vitamin B3 hàng ngày theo Bộ Y tế Việt Nam

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:
• Bối tương sử đúng: Trích hợp cho người lớn và trẻ từ 4 tuổi trở lên.
• Mọi ngày nên dùng một chai.
• Ngón non khi dùng lạnh, lắc nhẹ trước khi uống.
• Uống ngay sau khi mở nắp.
• Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
• Bề mặt kim loại của nắp chai hay đế hộp có thể bị oxy hóa nhẹ khi tiếp xúc với không khí nhưng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
• NSX ViệtHSD: xem trên nắp chai.

Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế
Số 13, Kim Đồng Nghiệp Tam Phước,
Phường Tam Phước, Thành Phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại:
Công Ty TNHH Nước Giải khát Kirin Việt Nam
Lô D-34-C1, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2,
Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương,
Việt Nam

Hedline: (028) 3815 5855 - Website: www.viettrinhonline.com

8 935 061 282324

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
TP. BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Kojiaki Noda
Director/

07.05.24

Noda

KT3-01720BTP4/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/04/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ NHO
Name of sample (KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER GRAPES)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Sample description do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is whole can.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 27/03/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 27/03/2024 - 04/04/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Customer (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 – KCN Tam Phước – Phường Tam Phước – TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chi tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01720BTP4/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

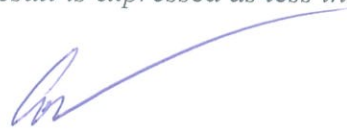
04/04/2024
 Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.2. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.3. E.Coli,	CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.4. Staphylococcus aureus,	CFU/mL	AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.5. Clostridium perfringens,	CFU/mL	TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.6. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2 : 2009 (ISO 7899-2:2000))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.7. Pseudomonas aeruginosa,	CFU/mL	QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266: 2006 (TCVN 8881:2011))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than

Ghi chú/ Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
 According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01720BTP4/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/04/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ NHO
Name of sample (KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER GRAPES)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Sample description do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is whole can.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 27/03/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 27/03/2024 - 04/04/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Customer (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 – KCN Tam Phước – Phường Tam Phước – TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chi tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01720BTP4/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/04/2024
 Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>




1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01720BTP4/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/04/2024
Page 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ NHỎ
Name of sample (KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER GRAPES)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is whole can.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 27/03/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 27/03/2024 - 04/04/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Customer (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 – KCN Tam Phước – Phường Tam Phước – TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng patulin, µg/kg Patulin content	QUATEST3 1196:2023 (Ref: TCVN 8161: 2009 (EN 14177:2003))	3,0	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg Ochratoxin A content	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3	Không phát hiện Not detected

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01720BTP4/1-7

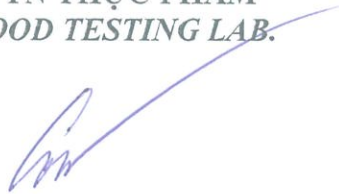
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/04/2024
Page 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC VỊ TRÁI CÂY KIRIN ICE+ NHO
Name of sample (KIRIN ICE + FRUIT TASTED WATER GRAPES)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Sample description do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is whole can.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 27/03/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 27/03/2024 - 04/04/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Customer (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 – KCN Tam Phước – Phường Tam Phước – TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng Propargite, <i>Propargite content</i>	mg/L EN 15662 : 2018	0,01	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

